

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 26,968 Lý thuyết

Môn học: OMH25 Tiếng Anh chuyên ngành

Giáo viên:

Nguyễn Thị Minh Tâm

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

27/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	9		<i>Ah</i>	
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	8		<i>Việt Anh</i>	
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	7		<i>Bao</i>	
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	8		<i>Bình</i>	
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	9		<i>Bình</i>	
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	6		<i>Cường</i>	
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	7		<i>Dat</i>	
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	8		<i>Dũng</i>	
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	8		<i>Dũng</i>	
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	6		<i>Dũng</i>	
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	4		<i>Gia</i>	
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7		<i>Hào</i>	
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	5		<i>Hiền</i>	
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	7		<i>Hiếu</i>	
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	7		<i>Hoàng</i>	
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	7		<i>Hoàng</i>	
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	9		<i>Hùng</i>	
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	7		<i>Hùng</i>	
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	7		<i>Hữu</i>	
20	CD181554	Nguyễn Quang Huy	26/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
21	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	9		<i>Huy</i>	
22	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	7		<i>Long</i>	
23	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	7		<i>Mạnh</i>	
25	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	7		<i>Quân</i>	
26	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	7		<i>Quân</i>	
27	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	8		<i>Sơn</i>	
28	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	9		<i>Tài</i>	
29	CD181528	Trần Văn Tài	24/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
30	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	9		<i>Tâm</i>	
31	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	4		<i>Thắng</i>	
32	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8		<i>Thắng</i>	
33	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	7		<i>Thành</i>	
34	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	7		<i>Thìn</i>	
35	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	6		<i>Thực</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	4		Thương	
37	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	4		Triệu	
38	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	4		Trính	
39	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	8		Trung	
40	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	4		Trung	
41	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	4		Trung	
42	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	6		Trường	
43	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	6		Từ	
44	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	9		Tuấn	
45	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	4		Tuyên	
46	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	8 (tám)		Vinh	
47	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	6		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 44

Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi: 44

Ngày giáo viên nộp điểm: 21.1.2020

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Trường

Nguyễn Đình Trường

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA

PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Nguyễn Quang Tuyên

Nguyễn Quang Tuyên

Đỗ T. Thủy Tiếp

Đỗ T. Thủy Tiếp